

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Công đoàn

ĐOÀN CHỦ TỊCH TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Công đoàn năm 2012; Điều lệ Công đoàn Việt Nam năm 2013;
 - Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2002;
 - Căn cứ Luật Kế toán năm 2003;
 - Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước năm 2008;
 - Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;
- Theo đề nghị của Ban Tài chính Tổng Liên đoàn,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành Quy chế quản lý Tài chính Công đoàn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 169/QĐ-TLD ngày 9 tháng 1 năm 2013 của Tổng Liên đoàn.

Điều 3. Các ban, đơn vị trực thuộc Tổng Liên đoàn, công đoàn các cấp, các đơn vị sự nghiệp của công đoàn có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các đ/c UVĐC TTLĐ (Để báo cáo)
- Lưu Văn thư TLD

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Tùng

QUY CHẾ

Quản lý Tài chính Công đoàn.

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-TLĐ
ngày 07 tháng 3 năm 2014 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy chế này quy định về quản lý tài chính công đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Đối tượng áp dụng là các cấp công đoàn; Cơ quan, đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý tài chính công đoàn.

1- Tài chính công đoàn là điều kiện đảm bảo cho hoạt động thực hiện quyền, trách nhiệm của công đoàn và duy trì hoạt động của hệ thống công đoàn theo Luật Công đoàn.

2- Công đoàn thực hiện quản lý, sử dụng tài chính công đoàn theo quy định của pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn.

3- Tài chính công đoàn được quản lý theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp quản lý, gắn quyền hạn và trách nhiệm của công đoàn các cấp.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 4. Thu, chi tài chính công đoàn.

1- Nguồn thu tài chính công đoàn.

Nguồn thu tài chính công đoàn theo Điều 26 Luật Công đoàn năm 2012 và Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn bao gồm:

- Thu đoàn phí công đoàn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

- Thu kinh phí công đoàn.

- Ngân sách Nhà nước cấp hỗ trợ.

- Nguồn thu khác từ hoạt động văn hóa, thể thao, hoạt động kinh tế của Công đoàn; từ đề án, dự án, chương trình do nhà nước giao; từ viện trợ, tài trợ của tổ chức,

cá nhân trong nước và nước ngoài; lãi tiền gửi ngân hàng, kho bạc (nếu có), tiền thanh lý, nhượng bán tài sản; tiền thu hồi các khoản chi sai chế độ từ nguồn tài chính công đoàn đã quyết toán và được cấp có thẩm quyền phê duyệt,..

2- Chi tài chính công đoàn.

Chi tài chính công đoàn thực hiện theo Khoản 2 Điều 27 Luật Công đoàn năm 2012 và quy định của Tổng Liên đoàn.

Điều 5. Hệ thống tổ chức quản lý tài chính công đoàn.

1- Cấp Tổng dự toán Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (sau đây gọi chung là Tổng Liên đoàn).

2- Cấp Tổng dự toán LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành Trung ương và tương đương (sau đây gọi chung là Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương).

3- Cấp Tổng dự toán Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

4- Đơn vị dự toán bao gồm: Công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công đoàn.

Điều 6. Phân cấp quản lý tài chính công đoàn.

1- Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) công đoàn cơ sở có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; Xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán; công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn; xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế chi tiêu của công đoàn cơ sở.

2- Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; Xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán; quyết toán; công khai dự toán, quyết toán; Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; Phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

3- Ban Thường vụ LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn; Quyết định nguyên tắc xây dựng, phân bổ, duyệt dự toán cho các đơn vị cấp dưới theo quy định của Tổng Liên đoàn; Xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán; quyết toán; Công khai dự toán, quyết toán; Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn và nộp kinh phí lên công đoàn cấp trên; Phê duyệt báo cáo dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới.

4- Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính của Công đoàn Việt Nam; Quyết định nguyên tắc xây dựng, xét duyệt, phân bổ dự toán tài chính công đoàn hàng năm; Phê duyệt dự toán, quyết toán của các đơn vị cấp dưới; Kiểm tra, hướng dẫn đơn vị cấp dưới thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quản lý tài chính công đoàn, thực hiện nộp kinh phí về Tổng Liên đoàn; Ban hành các quy định, quy chế, hướng dẫn về thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính công đoàn theo Khoản 2 Điều 12 Nghị định số

191/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn; Tổng hợp, phê duyệt dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn hàng năm.

5- Thẩm quyền quyết định sử dụng nguồn tài chính công đoàn đầu tư tài chính, cấp vốn điều lệ, đầu tư XDCB, mua sắm tài sản, vay vốn, cho vay vốn:

a- Thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn :

- Phê duyệt chủ trương đầu tư tài chính (trừ tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn tại ngân hàng), cấp vốn điều lệ trên 2 tỷ đồng .

- Phê duyệt chủ trương đầu tư XDCB, mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước cấp qua Tổng Liên đoàn và nguồn tài chính của Tổng Liên đoàn cấp.

- Phê duyệt chủ trương sử dụng nguồn tài chính công đoàn cho các đơn vị trong tổ chức công đoàn vay.

- Phê duyệt đề án vay vốn trên 2 tỷ đồng cho các đơn vị trong tổ chức công đoàn (trừ Quy chế tổ chức và quản lý tài chính doanh nghiệp công đoàn có quy định khác).

- Phê duyệt chủ trương đầu tư XDCB, mua sắm tài sản bằng nguồn tài chính công đoàn (bao gồm cả nguồn khác nhưng công đoàn quyết định đầu tư) trên 2 tỷ đồng trở lên và ủy quyền cho Ban Thường vụ LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương thực hiện quy trình đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về XDCB và đấu thầu.

b- Thẩm quyền của Ban Thường vụ LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương.

- Phê duyệt chủ trương sử dụng nguồn tài chính công đoàn đầu tư tài chính, cấp vốn điều lệ cho doanh nghiệp công đoàn theo quy chế tổ chức, quản lý tài chính doanh nghiệp công đoàn đến 2 tỷ đồng .

- Phê duyệt đề án vay vốn theo quy định của pháp luật cho các đơn vị trực thuộc đến 2 tỷ đồng (Trường hợp Điều lệ Doanh nghiệp công đoàn có quy định khác thì thực hiện theo Điều lệ của doanh nghiệp).

- Phê duyệt chủ trương đầu tư XDCB bằng nguồn tài chính công đoàn của đơn vị đến 2 tỷ đồng. Thực hiện quy trình đầu tư xây dựng và Đấu thầu các dự án đầu tư sử dụng nguồn tài chính của đơn vị từ trên 2 tỷ đồng, sau khi được Tổng Liên đoàn phê duyệt chủ trương.

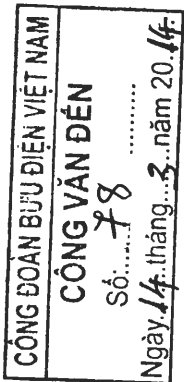
- Phê duyệt chủ trương cho các đơn vị trực thuộc vay vốn lưu động đến 2 tỷ đồng, thời hạn không quá 1 năm.

Điều 7. Năm tài chính công đoàn tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Điều 8. Dự toán thu, chi tài chính công đoàn của công đoàn các cấp, các đơn vị được xây dựng hàng năm. Khi dự toán đã được công đoàn cấp trên duyệt, công đoàn các cấp, các đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Thu tài chính công đoàn phải đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời.

- Thủ trưởng đơn vị dự toán quyết định chi tài chính công đoàn đảm bảo đúng



chế độ, tiêu chuẩn, định mức do Nhà nước và Tổng Liên đoàn quy định. Công đoàn các cấp, các đơn vị không được đặt ra các khoản thu, chi trái với quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

- Các cấp công đoàn phải lập dự phòng tài chính, dự phòng tài chính của công đoàn cấp nào do cấp đó quyết định.

Điều 9. Các khoản thu, chi tài chính công đoàn; Nguồn kinh phí hoạt động xã hội, nguồn kinh phí dự án,.. phải được theo dõi, phản ánh trong sổ kế toán của đơn vị, quyết toán đầy đủ, kịp thời theo Chế độ kế toán đơn vị HCSN do Nhà nước quy định và Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn.

Các đơn vị kế toán công đoàn được mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để quản lý thu, chi tài chính công đoàn. Đối với các đơn vị có số thu, chi tài chính không lớn có thể sử dụng tài khoản của chuyên môn để quản lý thu, chi tài chính công đoàn.

Mỗi đơn vị kế toán chỉ tổ chức một quỹ tiền mặt. Quỹ tiền mặt phải được quản lý chặt chẽ, kiểm kê quỹ hàng tháng và đột xuất. Định mức tồn quỹ tối đa chi cho hoạt động thường xuyên phải được quy định trong quy chế chi tiêu và quản lý tài chính của đơn vị.

Trường hợp đơn vị kế toán chuyên môn giúp công đoàn cơ sở quản lý, thu, chi tài chính công đoàn, kế toán công đoàn phải sao kê chứng từ để làm căn cứ ghi sổ kế toán, lập báo cáo quyết toán, phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm toán thu, chi, quản lý tài chính công đoàn của đơn vị.

Điều 10. Dự toán, quyết toán thu, chi tài chính năm của công đoàn các cấp phải báo cáo với Ban Chấp hành, Ủy ban Kiểm tra cùng cấp.

Điều 11. Thời hạn báo cáo dự toán, quyết toán thu, chi tài chính công đoàn quy định như sau:

1- Dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm sau của LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương báo cáo về Tổng Liên đoàn trước ngày 30/11. Quyết toán thu, chi tài chính công đoàn năm trước, báo cáo về Tổng Liên đoàn trước ngày 31/3 của năm sau.

2- LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương quy định cụ thể thời gian nộp báo cáo dự toán, quyết toán của cấp dưới, đơn vị trực thuộc cho phù hợp với quy định tại Điều này.

Điều 12. Quản lý, sử dụng tài chính công đoàn tích lũy

1- Tài chính công đoàn tích lũy đến thời điểm 31/12 được chuyển sang năm sau để sử dụng.

2- Các cấp công đoàn được sử dụng nguồn tài chính công đoàn tích lũy để đầu tư tài chính theo quy định của pháp luật, cấp vốn Điều lệ cho các đơn vị trực thuộc theo Quy chế tổ chức và quản lý tài chính doanh nghiệp công đoàn; Đầu tư XD CB, mua sắm và cân đối cho các yêu cầu chi của năm dự toán nhưng tối đa không quá 50% số dư tích lũy đến cuối năm trước (Bao gồm cả số dư đầu tư tài chính, cấp vốn điều lệ, đầu tư XD CB lũy kế). Sử dụng tài chính công đoàn tích lũy đến cuối năm

trước chi cho hoạt động thường xuyên và XDCCB, mua sắm tài sản của năm tài chính phải đưa vào dự toán và phải được công đoàn cấp trên có thẩm quyền duyệt. Việc chuyển tiền gửi không kỳ hạn sang tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng do đơn vị có tiền gửi quyết định.

3- Việc sử dụng tài chính công đoàn tích lũy để cấp vốn điều lệ, đầu tư XDCCB, mua cổ phần theo quy định của Nhà nước, căn cứ theo quyết định của cấp có thẩm quyền ghi giảm nguồn tài chính công đoàn tích lũy của đơn vị khi kết thúc năm tài chính, đồng thời tăng nguồn vốn tương ứng và theo dõi, thanh quyết toán theo chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước và Quy định của Tổng Liên đoàn, đảm bảo tính minh bạch về quản lý nguồn kinh phí.

Chương III **QUẢN LÝ TÀI SẢN CÔNG ĐOÀN**

Điều 13. Tài sản được hình thành từ nguồn đóng góp của đoàn viên, từ nguồn tài chính công đoàn; tài sản do Nhà nước chuyển giao quyền sở hữu cho công đoàn và các nguồn khác phù hợp với quy định của pháp luật là tài sản thuộc sở hữu của công đoàn. Tổng Liên đoàn thực hiện quyền, trách nhiệm sở hữu tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và giao cho các đơn vị quản lý, sử dụng.

Điều 14. Tài sản công đoàn ở các đơn vị phải thực hiện chế độ quản lý, sử dụng tài sản theo quy định của Luật Công đoàn năm 2012; Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 31/6/2008; Nghị định số 52/2009/NĐ-CP ngày 03/6/2009 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 15. Tiếp nhận và chuyển giao tài sản.

1- Điều chuyển tài sản của công đoàn sang các đơn vị khác ngoài tổ chức Công đoàn theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, các đơn vị được phân cấp quản lý, sử dụng tài sản phải xin ý kiến của Tổng Liên đoàn.

2- Điều chuyển tài sản trong nội bộ cơ quan và giữa các công đoàn cấp trên cơ sở, công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương do Ban Thường vụ LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương quyết định sau khi có ý kiến của đơn vị có tài sản điều chuyển và đơn vị tiếp nhận.

3- Điều chuyển tài sản giữa các LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương do Tổng Liên đoàn quyết định sau khi có ý kiến của đơn vị có tài sản điều chuyển và đơn vị tiếp nhận.

Điều 16. Phân cấp quản lý xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm, tài sản.

Quản lý xây dựng cơ bản, sửa chữa, mua sắm tài sản của các cơ quan công đoàn phải tuân thủ trình tự, thủ tục đầu tư; Thanh toán, quyết toán vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư XDCCB và đấu thầu.

Khi tổng hợp quyết toán vốn đầu tư XDCCB, mua sắm tài sản vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính công đoàn của đơn vị với công đoàn cấp trên, phải kèm theo hồ sơ quyết toán đầu tư XDCCB, mua sắm tài sản.

Đối với công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa có mức đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên phải có dự toán, thiết kế và báo cáo thẩm định dự toán trước khi thực hiện. Khi công trình hoàn thành phải được kiểm toán hoặc thẩm định quyết toán của cơ quan có chức năng.

Đối với công trình xây dựng cơ bản, sửa chữa có mức đầu tư từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng phải có hồ sơ thiết kế, dự toán thẩm định dự toán trước khi thực hiện, phê duyệt báo cáo quyết toán công trình hoàn thành sau khi được thẩm định.

a- Thẩm quyền phê duyệt dự toán, quyết toán đầu tư, mua sắm tài sản; Sử dụng tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Thẩm quyền phê duyệt dự toán, quyết toán đầu tư XDCB, mua sắm thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 6 của Quy chế này.

- Tổng Liên đoàn phê duyệt chủ trương mua ô tô mới, thanh lý xe ô tô của các cấp công đoàn, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp công đoàn (bao gồm cả công ty cổ phần công đoàn giữ cổ phần chi phối).

- Tổng Liên đoàn phê duyệt chủ trương sử dụng tài sản cho thuê, liên doanh, liên kết của đơn vị sự nghiệp trực thuộc công đoàn các cấp theo quy định của pháp luật có giá trị của hợp đồng trên 2 tỷ đồng.

- Ban Thường vụ LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương phê duyệt chủ trương sử dụng tài sản cho thuê, liên doanh liên kết của đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật có giá trị của hợp đồng đến 2 tỷ đồng.

b- Thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư XDCB, mua sắm tài sản của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn.

- Dự án XDCB, mua sắm tài sản cố định bằng nguồn tài chính công đoàn do Tổng Liên đoàn phê duyệt.

- Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp quyết định đầu tư các dự án XDCB, mua sắm tài sản bằng nguồn quỹ phát triển sự nghiệp của đơn vị đến 500 triệu đồng (trừ mua ô tô).

- Cấp quyết định đầu tư, mua sắm tài sản, quyết định việc thanh lý tài sản.

Chương IV

TỔ CHỨC BỘ MÁY NGHIỆP VỤ

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Điều 17. Tổ chức bộ máy nghiệp vụ quản lý tài chính công đoàn.

1- Cấp Tổng dự toán Tổng Liên đoàn; Cấp tổng dự toán LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương là Ban Tài chính.

Ban Tài chính LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương vừa làm nhiệm vụ của cấp tổng dự toán vừa làm nhiệm vụ của đơn vị dự toán cơ quan Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương.

2- Cấp Tổng dự toán công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Ban Thường vụ phân

công người làm công tác kế toán chuyên trách hoặc kiêm nhiệm.

3- Ban Chấp hành công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn phân công người làm công tác kế toán công đoàn.

4- Các đơn vị sự nghiệp công đoàn tổ chức bộ máy kế toán hoặc phân công người làm kế toán.

5- Trưởng ban Tài chính, Trưởng phòng kế toán làm nhiệm vụ của Kế toán trưởng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Kế toán trưởng theo quy định của pháp luật về kế toán.

Đối với các đơn vị kế toán không có các chức danh nêu trên, người được phân công làm công tác kế toán chuyên trách hoặc kiêm nhiệm làm nhiệm vụ của Kế toán trưởng.

Điều 18. Kế toán công đoàn chuyên trách phải có nghiệp vụ kế toán - tài chính từ Đại học trở lên và am hiểu công tác công đoàn. Cán bộ công đoàn chuyên trách kiêm nhiệm kế toán phải am hiểu nghiệp vụ kế toán và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ kế toán - tài chính công đoàn của cấp có thẩm quyền.

Người làm kế toán không được kiêm thủ quỹ, thủ kho, mua sắm vật tư, hàng hóa. Lãnh đạo đơn vị không được bố trí những người thân trong gia đình (bố, mẹ, vợ, chồng, con) làm công tác tài chính, kế toán, thủ quỹ, thủ kho tại đơn vị.

Kế toán trưởng, phụ trách kế toán, người làm nhiệm vụ Kế toán trưởng, thủ quỹ công đoàn chuyên trách và kiêm nhiệm được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn.

Điều 19. Khi thành lập đơn vị mới phải tổ chức bộ máy kế toán. Khi giải thể, sát nhập hoặc chia tách đơn vị, Thủ trưởng và Trưởng ban Tài chính, hoặc Trưởng phòng kế toán hay người phụ trách kế toán phải hoàn thành quyết toán mới được điều động đi nơi khác. Khi thay đổi Chủ tài khoản, kế toán, thủ quỹ công đoàn phải thực hiện việc bàn giao giữa cán bộ cũ và cán bộ mới. Cán bộ mới chịu trách nhiệm về công tác kế toán, quản lý tài chính kể từ ngày nhận bàn giao.

Khi có sự thay đổi Chủ tài khoản của đơn vị kế toán công đoàn, Ủy ban Kiểm tra công đoàn đồng cấp hoặc cấp trên trường hợp cần thiết phải kiểm tra tài chính - tài sản của niên độ liền kề đến thời điểm thay đổi.

Điều 20. Nhiệm vụ của Ban Tài chính công đoàn các cấp.

1- Ban Tài chính Tổng Liên đoàn:

a- Nghiên cứu chế độ tài chính, kế toán của Nhà nước để vận dụng xây dựng, hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện chế độ thu, phân phối, sử dụng, quản lý tài chính, hoạt động kinh tế và đầu tư XDCB của công đoàn.

b- Thực hiện nhiệm vụ của đơn vị kế toán tổng dự toán; Xây dựng, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán, quản lý tài chính của cấp tổng dự toán Tổng Liên đoàn; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công đoàn các cấp xây dựng dự toán, tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán, quản lý tài chính công đoàn của công đoàn cấp dưới, kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan tổ chức doanh nghiệp để truy thu, kiến nghị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn.

c- Tham mưu thực hiện nhiệm vụ của chủ sở hữu tài sản công đoàn đầu tư cho hoạt động kinh tế, chủ quản đầu tư xây dựng cơ bản của công đoàn và quản lý tài chính nguồn viện trợ không hoàn lại của công đoàn theo quy định của pháp luật.

d- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tài chính, kế toán cho công đoàn cấp dưới.

2- Ban Tài chính Liên đoàn Lao động cấp tỉnh, thành phố và tương đương:

a- Thực hiện nhiệm vụ thu kinh phí công đoàn theo phân cấp của Tổng Liên đoàn.

b- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện dự toán thu, chi tài chính hàng năm; Xét duyệt và tổng hợp dự toán, quyết toán năm báo cáo Tổng Liên đoàn xét duyệt.

c- Thực hiện chức năng giám đốc tài chính, thông qua công tác tài chính giúp Ban Thường vụ chỉ đạo thực hiện các mặt công tác của công đoàn.

d- Hướng dẫn, kiểm tra tài chính công đoàn cấp dưới, các đơn vị trực thuộc.

đ- Tham mưu giúp Ban Thường vụ tổ chức quản lý và hướng dẫn công đoàn cấp dưới hoạt động kinh tế công đoàn.

g- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tài chính công đoàn cấp dưới, và các đơn vị trực thuộc.

h- Thực hiện công tác kế toán, thống kê, tổng hợp tình hình thu, chi và quản lý tài chính, tài sản đơn vị kế toán cấp tổng dự toán; thu, chi, quản lý tài chính, tài sản và làm công tác kế toán của cơ quan LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Tổ chức chi, thanh quyết toán, theo dõi kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đơn vị do cấp mình quản lý chưa thành lập công đoàn cơ sở đã đóng kinh phí công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

3- Kế toán công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các công đoàn cơ sở, các đơn vị trực thuộc xây dựng và thực hiện dự toán hàng năm; Xét duyệt và tổng hợp dự toán, quyết toán của công đoàn cấp dưới báo cáo LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương xét duyệt

- Thực hiện nhiệm vụ thu kinh phí công đoàn theo phân cấp của LĐLĐ cấp tỉnh, thành phố và tương đương; Tổ chức chi, thanh quyết toán, theo dõi kinh phí chi phục vụ hoạt động của các đơn vị do cấp mình quản lý chưa thành lập công đoàn cơ sở đã đóng kinh phí công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn.

- Thực hiện công tác kế toán, thống kê của đơn vị kế toán công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ tài chính của công đoàn cấp mình và cấp dưới.

4- Kế toán công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn:

- Lập dự toán hàng năm báo cáo Ban Chấp hành (Ban Thường vụ) công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn gửi cấp trên xét duyệt.

- Tổ chức thực hiện dự toán, làm công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo quyết toán gửi cấp trên xét duyệt. Phục vụ công tác kiểm tra, kiểm toán thu, chi tài chính công đoàn

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN


Điều 21. Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

1- Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan quản lý tài chính công đoàn các cấp, các đơn vị dự toán của công đoàn có trách nhiệm tự kiểm tra việc thực hiện các chế độ về thu, chi và quản lý tài chính của công đoàn cấp mình và cấp dưới. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn.

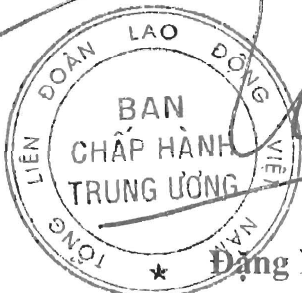
2- Tổ chức kiểm tra hoặc chủ trì phối hợp với cơ quan tài chính, thuế, thanh tra lao động cùng cấp kiểm tra việc đóng kinh phí công đoàn của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được công đoàn cấp trên phân cấp thu kinh phí công đoàn; truy thu kinh phí, kiến nghị cơ quan chức năng xử lý hoặc khởi kiện tại tòa án theo quy định của pháp luật đối với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp vi phạm pháp luật về đóng kinh phí công đoàn.

3- Thực hiện kế hoạch kiểm tra, thanh tra, kiểm toán của cơ quan công đoàn và cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật; tổ chức thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm (nếu có).

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm.

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác tài chính công đoàn được khen thưởng theo quy định của Tổng Liên đoàn, nếu có sai phạm thì tùy theo mức độ vi phạm để xử lý theo pháp luật và quy định của Tổng Liên đoàn. 

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH


Đặng Ngọc Tùng